TÒA ÁN ND HUYỆN VN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI NGUYÊN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21-02-2022

V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị Xuân và ông Tạ Việt Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2021/TLST ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn K, sinh năm 1980.

Trú tại: Xóm N, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Nùng; Văn hóa: 1/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

(có mặt)

Bị đơn: Chị Tô Thị T, sinh năm 1984.

Trú tại: Xóm N, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

(vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn anh Hà Văn K khai: Anh và chị T kết hôn năm 2004 đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi cưới được tìm hiểu, tự nguyện không bị ép buộc, sau

khi cưới vợ chồng ở riêng, trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Năm 2014 chị T bỏ về ngoại và đi làm thỉnh thoảng có về thăm con rồi đi luôn không hỗ trợ tiền nong gì giúp anh nuôi con. Anh và gia đình khuyên bảo chị T về nhà làm ăn và cùng nuôi con nhưng chị T không về sống với anh nữa và đã ly thân từ đó đến nay. Hiện nay một mình anh nuôi con khôn lớn, chị T không còn tình cảm với anh nữa nên anh thấy có níu kéo cũng không được. Nay anh K nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ, gây ảnh hưởng đến công việc cũng như tâm lý của các con nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung: Anh K và chị T có 2 con chung là Hà Trung T1, sinh ngày 15/12/2004 và Hà Quang T2 sinh ngày 01/10/2007 hiện nay các con đang sống cùng anh, anh tôn trọng nguyện vọng của các con ở với ai người đó sẽ có trách nhiệm nuôi con. Nếu các con có nguyện vọng ở cùng anh, anh sẽ có trách nhiệm nuôi con không yêu cầu chị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tài sản chung anh K và chị T có một ngôi nhà xây cấp 4 làm năm 2011 làm trên đất của bố mẹ đẻ cho mượn và một số tài sản sinh hoạt trong gia đình. Anh sẽ thỏa thuận với chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Tô Thị T: Sau khi nhận được đơn khởi kiện của anh K quá trình giải quyết vụ án tại Toà án, Toà án nhân dân huyện VN đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 07/12/2021, Toà án nhân dân huyện VN đã tiến hành xác minh tại UBND xã LM, Công an xã LM, ban xóm N và gia đình chị T xác định được các giấy triệu tập của Toà án đã giao nhận hợp lệ cho chị T, hiện nay chị T vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương chưa cắt chuyển hộ khẩu tạm vắng đi đâu, các giấy triệu tập Tòa án giao gia đình nhận đã thông báo cho chị T biết. Do vậy HĐXX vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Toà án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phù hợp với các quy định của pháp luật, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Việc giải quyết vụ án: Xét thấy anh K và chị T kết hôn năm 2004 đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh K, cho anh K được ly hôn chị T. Về con chung cháu Hà Trung T1, sinh ngày 15/12/2004 và Hà Quang T2 sinh ngày 01/10/2007 hiện nay đang sống cùng anh K các cháu

đều có nguyện vọng sống cùng anh K nên giao cho anh K có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho chị T vì anh K không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án bị đơn là chị Tô Thị T có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xóm N, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Hà Văn K và chị Tô Thị T là cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Bởi lẽ trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn hai bên chung sống không có mâu thuẫn gì trầm trọng, tuy nhiên vài năm gần đây vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn do chị T bỏ chồng con ra ngoài làm ăn không quan tâm, chăm lo cuộc sống cho gia đình, không có ý định về sống cùng anh K nữa. Hiện nay vợ chồng anh chị đã ly thân từ 2014 đến nay.

Ngày 15/10/2021 Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của anh K về việc xin ly hôn đối với chị T. Quá trình giải quyết vụ án chị T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Ngày 07/12/2021, Toà án nhân dân huyện VN đã tiến hành xác minh tại UBND xã LM, Công an xã LM, ban xóm N và nhà mẹ đẻ chị T địa chỉ tại xóm LT, xã TX xác định được các giấy triệu tập của Toà án đã giao nhận hợp lệ cho chị T, xác định được hiện nay chị T vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương chưa cắt chuyển khẩu tạm vắng đi đâu. Các giấy triệu tập gia đình chị T đã nhận và thông báo cho chị T biết, nhưng chị T vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh K và chị T bị sứt mẻ ngày càng căng thẳng trầm trọng, mọi quan hệ vợ chồng đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh K xin được ly hôn chị T.

[3]. Về con chung: Quá trình điều tra giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay vắng mặt chị T. Cháu Hà Trung T1, sinh ngày 15/12/2004 và Hà Quang T2 sinh ngày 01/10/2007 hiện nay đang sống cùng anh K các cháu đều có nguyện vọng sống cùng anh K. HĐXX xét thấy để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1 và cháu T2 cần giao các cháu cho anh K trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con đối với chị T do anh K không yêu cầu, chị T có quyền đi lại thăm con chung.

[4]. Về tài sản chung: Tài sản chung anh chị có một ngôi nhà xây cấp 4 làm năm 2011 trên đất của bố mẹ đẻ cho mượn và một số tài sản sinh hoạt trong gia đình. Anh K đề nghị tự thỏa thuận chia nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Nợ chung: Anh K khai không có nợ chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Buộc anh K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Bởi lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1- Về quan hệ vợ chồng: Cho anh Hà Văn K được ly hôn chị Tô Thị T.

2- Về con chung*:* Giao cho anh Hà Văn K có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Trung T1, sinh ngày 15/12/2004 và Hà Quang T2 sinh ngày 01/10/2007 đến khi cháu T1 và cháu T2 đủ 18 tuổi. Chị T có quyền đi lại thăm con chung.

3- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con đối với chị T.

4- Về tài sản chung: Không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết.

5- Về nợ chung: Không có nợ chung, HĐXX không xem xét giải quyết.

6- Về án phí: Buộc anh Hà Văn K phải chịu 300.000[đ] án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000[đ] đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VN theo biên lai số 0004815 ngày 15 tháng 10 năm 2021.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã.

Nơi nhận:
- VKS, THA;
- UBND xã TX;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương